

Số: /QĐ-VP

Thanh Hóa, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành và bãi bỏ
trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa**

CHÁNH VĂN PHÒNG UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3100/QĐ-BTP ngày 22/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

Căn cứ Quyết định số 3617/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ủy quyền cho Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 158/2025/QĐ-CTUBND ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định trình tự, thủ tục công nhận, miễn nhiệm Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1196/TTr-STP ngày 30 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành và bãi bỏ trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ 02 thủ tục hành chính nội bộ gồm: Thủ tục công nhận báo cáo viên cấp huyện và thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên cấp huyện được công bố tại Quyết định số 3905/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước lĩnh vực Tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh Thanh Hoá.

Điều 3. Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc các sở, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- PCT UBND tỉnh Lê Quang Hùng (để b/c);
- Công TTĐT tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, HCC.

CHÁNH VĂN PHÒNG

A handwritten signature in blue ink, consisting of a large, stylized 'O' followed by a horizontal line and a diagonal stroke.

Nguyễn Thế Anh

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ MỚI VÀ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC PHỔ
BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA UBND TỈNH THANH HÓA

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-VP ngày tháng năm
của Chánh Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hoá)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ MỚI BAN HÀNH

1. Danh mục thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh

STT	Tên TTHC nội bộ	Tên văn bản quy định việc bãi bỏ TTHC nội bộ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh	- Nghị định số 121/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trong lĩnh vực Tư pháp; - Quyết định số 158/2025/QĐ-	Phổ biến, giáo dục pháp luật	Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa

		CTUBND ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc quy định trình tự, thủ tục công nhận, miễn nhiệm Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.		
2	Thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh	- Nghị định số 121/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trong lĩnh vực Tư pháp; - Quyết định số 158/2025/QĐ-CTUBND ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc quy định trình tự, thủ tục công nhận, miễn nhiệm Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Phổ biến, giáo dục pháp luật	Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa

2. Danh mục thủ tục hành chính nội bộ bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh

STT	Tên TTHC nội bộ	Tên văn bản quy định việc bãi bỏ TTHC nội bộ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật cấp huyện	- Nghị định số 121/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 11/2025/TT- BTP ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.	Phổ biến, giáo dục pháp luật	Phòng Tư pháp
2	Thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp huyện	- Nghị định số 121/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 11/2025/TT- BTP ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.	Phổ biến, giáo dục pháp luật	Phòng Tư pháp

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA UBND TỈNH

I. Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh

1. Trình tự thực hiện:

1.1. Thời gian thực hiện: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định).

1.2. Địa điểm thực hiện: Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hoá (Số 34 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa)

1.3. Trình tự thực hiện:

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Tư pháp về việc đề nghị các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện rà soát, lựa chọn đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh căn cứ yêu cầu công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và điều kiện thực tế để rà soát, lựa chọn cán bộ, công chức, viên chức và sỹ quan trong lực lượng vũ trang nhân dân có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 35 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 để Thủ trưởng cơ quan, tổ chức cấp tỉnh có văn bản đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật gửi Sở Tư pháp tổng hợp.

Trường hợp văn bản đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật không có đủ thông tin theo quy định thì trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, Sở Tư pháp có văn bản đề nghị bổ sung thông tin.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật có đầy đủ thông tin theo quy định, Giám đốc Sở Tư pháp xem xét, quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh (*theo Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 02/01/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phân cấp, ủy quyền phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa*).

- Quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh được gửi tới cơ quan, tổ chức đề nghị công nhận và báo cáo viên pháp luật; được thông báo công khai theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 của Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật (Thông tư số 10/2016/TT-BTP).

2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tuyến qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD Office)

3. Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ, gồm:

Văn bản đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh phải có đầy đủ các thông tin sau đây của người được đề nghị công nhận:

- a) Họ và tên;
- b) Chức vụ, chức danh (nếu có) và cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác;
- c) Trình độ chuyên môn;
- d) Lĩnh vực pháp luật chuyên môn sâu dự kiến kiêm nhiệm thực hiện hoạt động

phổ biến, giáo dục pháp luật

4. Thời hạn giải quyết hồ sơ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật có đầy đủ thông tin theo quy định. Trường hợp văn bản đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật không có đủ thông tin theo quy định thì trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, Sở Tư pháp có văn bản đề nghị bổ sung thông tin.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, các tổ chức, cá nhân có liên quan.

6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hoá.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh .

8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Báo cáo viên pháp luật phải có đủ các tiêu chuẩn sau:

- Có phẩm chất đạo đức tốt, lập trường tư tưởng vững vàng, có uy tín trong công tác;
- Có khả năng truyền đạt;
- Có bằng tốt nghiệp đại học luật và thời gian công tác trong lĩnh vực pháp luật ít nhất là 02 năm; trường hợp không có bằng tốt nghiệp đại học luật, nhưng có bằng tốt nghiệp đại học khác thì phải có thời gian công tác liên quan đến pháp luật ít nhất là 03 năm.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật số 14/2012/QH13 của Quốc hội ngày 20/6/2012.
- Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.
- Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.
- Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.
- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.
- Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trong lĩnh vực Tư pháp.

- Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

- Quyết định số 158/2025/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc quy định trình tự, thủ tục công nhận, miễn nhiệm Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

II. Thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh

1. Trình tự thực hiện:

1.1. Thời gian thực hiện: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định).

1.2. Địa điểm thực hiện: Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hoá (Số 34 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa)

1.3. Trình tự thực hiện:

- Khi báo cáo viên pháp luật thuộc một trong các trường hợp miễn nhiệm theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư 10/2016/TT-BTP thì Thủ trưởng cơ quan, tổ chức thực hiện rà soát, lựa chọn theo quy định có văn bản đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật, gửi đến Sở Tư pháp và thông báo cho báo cáo viên pháp luật biết lý do.

- Trường hợp văn bản đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật không có đầy đủ các thông tin theo quy định thì trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Sở Tư pháp có văn bản đề nghị bổ sung thông tin.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật của cơ quan, tổ chức, Giám đốc Sở Tư pháp ra Quyết định miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh.

- Quyết định miễn nhiệm được gửi tới cơ quan, tổ chức đề nghị miễn nhiệm và báo cáo viên pháp luật bị miễn nhiệm; được công bố công khai theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 của Thông tư số 10/2016/TT-BTP.

2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tuyến qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD Office)

3. Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ, gồm:

Văn bản đề nghị miễn nhiệm phải có đầy đủ các thông tin sau đây của báo cáo viên pháp luật được đề nghị miễn nhiệm:

- Họ và tên;
- Chức vụ, chức danh (nếu có) và cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác;
- Số, ngày, tháng, năm của Quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật;
- Lý do của việc đề nghị miễn nhiệm.

4. Thời hạn giải quyết hồ sơ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật có đầy đủ thông tin theo quy định. Trường hợp văn bản đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật không có đầy đủ

các thông tin theo quy định thì trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Sở Tư pháp có văn bản đề nghị bổ sung thông tin.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, các tổ chức, cá nhân có liên quan.

6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hoá.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh.

8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Các trường hợp miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật bao gồm:

- Tự nguyện xin thôi làm báo cáo viên pháp luật vì lý do sức khỏe, hoàn cảnh gia đình hoặc vì lý do chính đáng khác;
- Không còn là cán bộ, công chức, viên chức, sỹ quan trong lực lượng vũ trang nhân dân hoặc chuyển công tác khỏi cơ quan, tổ chức đã công nhận báo cáo viên pháp luật;
- Không còn đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều 35 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật;
- Từ chối không thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật theo sự phân công của cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý trực tiếp mà không có lý do chính đáng từ 03 lần trở lên;
- Thực hiện một trong các hành vi bị cấm quy định tại Điều 9 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật;
- Bị Tòa án kết án và bản án đã có hiệu lực pháp luật;
- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự theo quy định của Bộ luật dân sự.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật số 14/2012/QH13 của Quốc hội ngày 20/6/2012.

- Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

- Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.

- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

- Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng

dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trong lĩnh vực Tư pháp.

- Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

- Quyết định số 158/2025/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc quy định trình tự, thủ tục công nhận, miễn nhiệm Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.